

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 7 – 2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: **65A/2024/TLST-HNGĐ** ngày 03 tháng 04 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-HPT ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1977 (Vắng mặt có đơn xin vắng).

Bị đơn : Ông Hồ Văn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ : Khu phố 1, TT Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Bà T và ông H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước năm 2001. Hiện nay cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, vợ chồng hay cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên bà T yêu cầu ly hôn với ông H.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con tên Hồ Thị T V, sinh năm 2008; Hồ Ngọc T, sinh năm 2005. Do hai con chung đã trưởng thành không phụ thuộc vào cha mẹ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà T được ly hôn ông H. Con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn H có nơi cư trú tại TT Tân Khai, huyện Hớn Quản nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Hồ Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn H do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2024 chính quyền địa phương cung cấp thông tin xác nhận bà T và ông H trong cuộc sống bà T và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Như vậy có thể xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông H là có thật. Ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Hồ Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46/KH, ngày 14/05/2001 của Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0005183 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh